

Tỉnh Thái nguyên
Thành phố Thái nguyên
Xã Thịnh Đức

Mẫu số B04 - X
 (Ban hành kèm theo quyết định số 94/2005/QĐ-BTC
 Ngày 12/12/2005 của Bộ trưởng BTC)

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI
 NGÂN SÁCH XÃ THỊNH ĐỨC QUÝ I NĂM 2023**

I. KẾT QUẢ THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: (Số thu đến ngày 30/06/2023)

Tổng số thu đạt 705.268.700đ. = 12% KH; / 5.717.000.000đ

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã quý 1 năm 2023 đạt 12 % KH thành phố giao. Trong đó một số sắc thuế đạt kế hoạch như: Thuế môn bài đạt 12%; Phí lệ phí đạt 26 %KH; Thu khác ngân sách đạt 61%KH; Thuế giá trị gia tăng đạt 26%KH; Thuế thu nhập cá nhân đạt 26 %KH;

Một số sắc thuế không đạt kế hoạch thành phố giao như: Thuế thu nhập cá nhân từ đất đạt 0.8%KH; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 162%KH

2. Thu ngân sách xã: (Số thu đến ngày 30/03/2023)

Tổng số thu đạt: 705.268.700đ đạt 12% KH / 5.717.000.000đ

Trong đó:

- Thu điều tiết: 1.079.731.630 = 20%KH / 5.881.346.000đ
- Thu bổ sung từ NS cấp trên; 42.846.000đ
- Thu chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang năm 2023:
5.751.128.999đ

3. Chi ngân sách xã (Số chi đến ngày 30/03/2023)

(Số liệu chi tiết ở phần phụ biểu số: 115)

Tổng số : 1.079.731.630 = 20%KH / 5.881.346.000đ

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.079.731.630đ / 5.382.392.000đ %KH
- Chi dự phòng: 0đ = 0% KH

Các khoản chi quý 1 năm 2023 chủ yếu chi lương, chi phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ công chức xã và cán bộ xóm; Để đảm bảo cân đối giữa khả năng thu và nhu cầu chi, ban tài chính phường luôn cân đối các khoản thu, chi đảm bảo chi đúng, chi đủ và kịp thời những nội dung chủ yếu theo kế hoạch định mức. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước. (Số liệu chi tiết ở phần phụ biểu số: 115)

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023:

1. Thu ngân sách Nhà nước:

Công tác thu ngân sách nhà nước quý 1 năm 2023 đạt 12 %KH thành phố giao.

2. Thu ngân sách xã:

Thu ngân sách xã các khoản thu thuế, phí vẫn đạt KH giao như: Thuế môn bài đạt 112 %; Phí lệ phí đạt 26 %KH; Thu khác ngân sách đạt 61%KH; Thuế giá trị gia tăng 26%KH.....

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên theo tiến độ dự toán được giao, UBND thành phố cấp bổ sung có mục tiêu:

Cân đối thu chi ngân sách xã quý 1 năm 2023 đảm bảo thực hiện chi lương, phụ cấp, hoạt động của địa phương theo quy định.

3. Chi ngân sách:

Thực hiện đảm bảo chi trả đầy đủ lương, phụ cấp và các khoản nộp BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn..... được cấp đủ theo tiến độ dự toán được giao. Thực hiện tiết kiệm triệt để chi khác như chi Hội nghị, văn phòng phẩm, điện, nước...

KẾ TOÁN



Võ Anh Đào

Thịnh Đức, Ngày 12 tháng 4 năm 2023

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Thanh Long

Số: 51 /TB-UBND

Thịnh Đức, ngày 05 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức quý 1 năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 36/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 08 /QĐ-UBND 04 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Thịnh Đức về việc công khai dự toán phân bổ thu, chi ngân sách xã năm 2023;

1. Nội dung niêm yết công khai

UBND xã Thịnh Đức tổ chức niêm yết công dự toán thu, chi ngân sách và kết Thịnh Đức năm 2023

- Cân đối dự toán ngân sách xã năm 2023 (Biểu số 113)
- Dự toán thu ngân sách xã năm 2023 (Biểu số 114)
- Dự toán chi ngân sách xã năm 2023 (Biểu số 115)

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã ;
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của UBND xã;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng tài chính kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và tổ trưởng trong xã ,

3. Thời gian công khai: 15 ngày liên tục kể từ ngày 05/04/2023 đến hết ngày 19/04/2023

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND xã Thịnh Đức (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản)

Vậy UBND xã Thịnh Đức thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND xã để xem niêm yết công khai dự toán xã năm 2023 theo quy định của pháp luật./. *Vm*

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ xã;
- Các tổ chức chính trị xã;
- Trụ sở UBND xã;
- TX trong toàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Lê Thanh Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai công khai dự toán thu, chi ngân sách
Ngân sách xã Thịnh Đức Quý I/2023**

Hôm nay vào lúc 8h00', ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở UBND xã Thịnh Đức, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Ông : Lê Thanh Long | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Duyên | Chức vụ: Công chức TP - HT |
| 4. Bà: Võ Anh Đào | Chức vụ: Công chức kế toán |

II. Đại diện UBMTTQ xã Thịnh Đức

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông : Bùi Khánh Chương | Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ xã |
| 2. Ông: Nguyễn Mạnh Cường | Chức vụ: PCT UBMTTQ xã |

III. Đại diện HĐND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| 1. Ông: Dương Hồng Phúc | Chức vụ: Chủ tịch HĐND xã |
|-------------------------|---------------------------|

Tổ chức niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức năm quý I/2023, hồ sơ gồm có:

1. Thông báo số /TB-UBND ngày 05/01/2023 của UBND xã Thịnh Đức.
2. Các biểu mẫu liên quan.

Địa điểm niêm yết: Bảng tin của UBND xã (tầng 1, nhà làm việc 2 tầng) và nhà văn hóa các tổ dân phố trong xã.

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 05 tháng 01 năm 2022

Thời điểm kết thúc niêm yết: Hết ngày 04 tháng 02 năm 2023

Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND xã Thịnh Đức./.

Biên bản lập xong hồi 8h30, ngày 04/01/2023, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

ĐẠI DIỆN UBMTTQ XÃ
CHỦ TỊCH




Bùi Khánh Chương

ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Long

ĐẠI DIỆN HĐND XÃ



Dương Hồng Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kết thúc niêm yết công khai công khai dự toán
thu, chi Ngân sách xã Quý I/2023**

Hôm nay vào lúc 8h00, ngày 04 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở UBND xã Thịnh Đức, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Ông : Lê Thanh Long | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Duyên | Chức vụ: Công chức TP - HT |
| 4. Bà: Võ Anh Đào | Chức vụ: Công chức kế toán |

II. Đại diện UBMTTQ xã Thịnh Đức

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông : Bùi Khánh Chương | Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ xã |
| 2. Ông: Nguyễn Mạnh Cường | Chức vụ: PCT UBMTTQ xã |

III. Đại diện HĐND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| 1. Ông: Dương Hồng Phúc | Chức vụ: Chủ tịch HĐND xã |
|-------------------------|---------------------------|

Tổ chức kết thúc niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức năm 2022 như sau :

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 05 tháng 01 năm 2023

- Các ý kiến phản ánh, kiến nghị trong thời gian niêm yết công khai: Không có
- Sau khi kết thúc việc công khai, các Bản kê khai được lưu vào hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức lưu tại cơ quan, đơn vị.

Biên bản lập xong hồi 8h, ngày 04/02/2023, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

ĐẠI DIỆN UBMTTQ XÃ



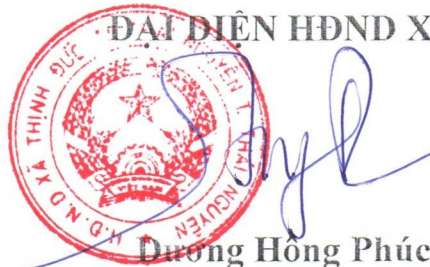
Bùi Khánh Chương

ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Thanh Long

ĐẠI DIỆN HĐND XÃ



Dương Hồng Phúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THỊNH ĐỨC**

Số: *JH*/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thịnh Đức, ngày 05 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách
Xã Thịnh Đức quý I năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỊNH ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Tổ chức chính phủ quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Nghị quyết số: 36/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính, công chức văn phòng - Thống kê UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức quý I/2023 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND P;
- Lãnh đạo UBND P;
- MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể P;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Long

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ (QUÝ I) NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện QUÝ I	So sánh (%)
I	TỔNG SỐ THU	5.717.000.000	705.268.700	0,12
1	Các khoản thu xã được hưởng 100%	113.000.000	52.849.000	0,47
	Phí môn bài	20.000.000	22.300.000	112,0
	Phí, lệ phí	75.000.000	19.549.000	0,26
	Thu khác	18.000.000	11.000.000	0,61
2	Các khoản thu theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.604.000.000	652.419.700	0,1
	Thuế giá trị gia tăng	165.000.000	42.325.162	0,26
	Thuế trước bạ nhà đất	1.013.000.000	78.949.176	0,08
	Thuế thu nhập cá nhân (BĐS)	4.200.000.000	288.505.362	0,07
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150.000.000	242.640.000	162,0
	Thuế TNCN của hộ KD	76.000.000		
	Thuế đất nông nghiệp	-		
3	Thu bổ sung	163.345.000	42.846.000	71,0
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	163.345.000	42.846.000	54,0
	Thu bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	5.382.392.000	1.079.731.630	20,0
1	Chi đầu tư phát triển	1.054.952.036		
2	Chi thường xuyên	5.382.392.000	1.079.731.630	20,0
3	Dự phòng		-	

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ (quý 1) NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Ước thực hiện quý 1/2023		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng thu	5.717.000.000	5.717.000.000	706.267.698	715.030.746	12,3	12,5
I	Các khoản thu 100%	113.000.000	113.000.000	52.849.000	52.849.000	46,7	46,7
	Thu phí môn bài	20.000.000	20.000.000	22.300.000	22.300.000	115,0	115,0
	Thu phí, lệ phí	75.000.000	75.000.000	19.549.000	19.549.000	26,0	26,0
	Thu khác	18.000.000	18.000.000	11.000.000	11.000.000	61,1	61,1
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.604.000.000	5.604.000.000	653.418.698	619.335.746	11	11
1	Các khoản thu phân chia		-				
	Thuế gia trị gia tăng	165.000.000	165.000.000	42.324.161	38.091.745	25,6	23,0
	Thuế trước bạ nhà đất	1.013.000.000	1.013.000.000	78.949.175	78.949.175	0,8	0,07
	Thuế thu nhập cá nhân (BDS)	4.200.000.000	4.200.000.000	288.505.362	259.654.826	0,16	0,16
	Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	76.000.000	76.000.000	-	-		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150.000.000	150.000.000	243.640.000	242.640.000	16,1	16,1
	Thuế đất nông nghiệp	-	-	-	-		
	Tiền thuê đất		-		-		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		163.316.000		42.846.000		26,2
	Thu bổ sung cân đối ngân sách		163.316.000		42.846.000		26,2
	Thu bổ sung có mục tiêu						

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ (Quý 1 NĂM 2023)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán			Ước thực hiện (quý 1 năm 2023)			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1		3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	Tổng chi	6.543.677.036		5.382.392.000	1.079.731.630	-	1.079.731.630	20		20
	Trong đó:									
I	Chi đầu tư phát triển	1.054.952.036								
1	- Chi đầu tư XDCB	1.054.952.036								
2	- Chi sửa chữa, mua sắm tài sản									
II	Chi thường xuyên	5.382.392.000		5.382.392.000	1.079.731.630		1.079.731.630	20		20
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	783.445.965		783.445.965	132.923.055		132.923.055	16		16
	- Chi dân quân tự vệ	515.245.965		515.245.965	65.873.055		65.873.055	12		12
	- Chi an ninh trật tự	268.200.000		268.200.000	67.050.000		67.050.000	12		12
2	Chi hoạt động TTVH - THCD	146.000.000		146.000.000			-			
	- Hoạt động văn hóa thông tin	121.000.000		121.000.000			-			
	- Hoạt động thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000			-			
3	Chi sự nghiệp xã hội	133.704.000		133.704.000	40.339.100		40.339.100	0,25		0,25
	- Hưu xã thôi việc và trợ cấp khác	58.476.000		58.476.000	14.691.000		14.691.000	0,25		0,25
	- Già trẻ cô đơn và trợ cấp khác	55.428.000		55.428.000	5.848.100		5.848.100	10		10
	- Hoạt động chính sách người có công	19.800.000		19.800.000	19.800.000		19.800.000	100		100
4	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.319.242.035		4.425.575.035	906.469.475		906.469.475	20,4		20,4
	- Quản lý nhà nước	2.927.016.935		2.927.016.935	470.590.430		470.590.430	0,16		0,16
	- Hội đồng nhân dân			-	77.801.691		77.801.691	23		23
	- Công tác Đảng	609.340.000		609.340.000	143.169.450		143.169.450	25		25
	- Mặt trận tổ quốc Việt Nam	281.424.300		281.424.300	71.235.489		71.235.489	25		25

	- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	102.641.300		102.641.300	26.387.757		26.387.757	25		25
	- Hội liên hiệp Phụ nữ VN	106.953.500		106.953.500	28.490.670		28.490.670	43,0		43
	- Hội Nông dân Việt Nam	108.086.000		108.086.000	48.385.488		48.385.488	26		26
	- Hội Cựu chiến binh VN	77.500.000		77.500.000	13.588.500		13.588.500	17		17
	- Hội Chữ Thập đỏ	21.456.000		21.456.000	5.364.000		5.364.000	25		25
	- Hội Người cao tuổi	21.456.000		21.456.000	5.364.000		5.364.000	25		25
	- Hội Khuyến học	63.368.000		63.368.000	16.092.000		16.092.000	25,0		25
	- Các hội đặc thù khác	106.333.000		106.333.000			-			
III	Chi dự phòng ngân sách	39.500.000		-	-	-	-			

